TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út

2. Ông Trương Thành Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ca Thị H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ X, ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu vực Ngã 3 PH, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Khương Thanh D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ X, ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ca Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh D tự tìm hiểu và được cha mẹ tổ chức lễ cưới vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang vào năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì vợ chồng thường xuyên có nhiều mâu thuẫn, anh Dũng chỉ lo ăn chơi, không quan tâm đến gia đình....từ đó dẫn đến bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng luôn bất hòa, gia đình không còn êm ấm, hạnh phúc. Từ tháng 09/2016, chị H và anh D đã ly

thân cho đến nay, chị H nhận thấy hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng nhiều nên yêu cầu ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Khương Thanh P, sinh ngày 12/01/1999 và Khương Thanh H, sinh ngày 29/8/2001. Các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Khương Thanh D nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiến hành các thủ tục xác minh, lấy lời khai nhưng bị đơn không có mặt tại nhà khi cán bộ Tòa án đến, nên không lấy được lời khai của bị đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 03/6/2020, bà Nguyễn Ngọc N - Phó Ban ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận: Khi còn sống tại địa phương, bà H và ông D không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ cãi nhau giữa vợ chồng. Sau đó cả hai đi làm ăn xa, trong thời gian nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gì Ban ấp không nắm rõ.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về chấp hành pháp luật:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ca Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa chị Ca Thị H và anh Khương Thanh D là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh ngày 03/6/2020, Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang xác định: Khương Thanh D hiện đang có đăng ký hộ khẩu tại ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Ca Thị H và anh Khương Thanh D có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số I ngày 22/12/2008. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để chị H và anh D được đoàn tụ, nhưng chị H cương quyết ly hôn, anh D được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, điều này chứng tỏ anh D cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ với chị H, anh chị đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm gia đình. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ca Thị H.

2.2 Về con chung: Chị H trình bày anh chị có hai con chung tên Khương Thanh P, sinh ngày 12/01/1999 và Khương Thanh H, sinh ngày 29/8/2001. Các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ca Thị H.

- Về hôn nhân: Chị Ca Thị H được ly hôn với anh Khương Thanh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số I ngày 22/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Khương Thanh P, sinh ngày 12/01/1999 và Khương Thanh H, sinh ngày 29/8/2001, đã trưởng thành.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Ca Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006813 ngày 17/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị Ca Thị H và anh Khương Thanh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bàn án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Giao